

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 8 – HKII (21/3 – 26/3/2022)

TUẦN 8	TIẾT 101 + 102	TIẾT 103	TIẾT 104
	Ôn tập giữa HK2	Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động	Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (tt)

TUẦN 9	TIẾT 105	TIẾT 106	TIẾT 107	Tiết 108
	Ca Huế trên sông Hương	Quan âm Thị Kính	Dùng cụm chủ vị để mở rộng câu	Ôn tập văn học

TUẦN 10	TIẾT 109	TIẾT 110	TIẾT 111+ 112
	Liệt kê	Luyện tập viết đoạn văn giải thích	Trả bài kiểm tra giữa học kì

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 101 + 102 : ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ 2

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Ôn tập, hệ thống kiến thức trọng tâm từ tuần 1 đến tuần 6 của chương trình học k2 II

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

-Hiểu về văn nghị luận; cách lập ý, bố cục và phương pháp lập luận trong văn nghị luận.

2. Kỹ năng:

Thực hành làm đề ôn tập

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

HS thực hành theo hướng dẫn của giáo viên

TIẾT 103: CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG

I- MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là chủ động và câu bị động.
- Nhận biết câu chủ động và câu bị động trong văn bản.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Khái niệm câu chủ động và câu bị động.

- Mục đích chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại.

2. Kỹ năng:

Nhận biết câu chủ động và câu bị động.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Câu chủ động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật thực hiện một hoạt động hướng vào người, vật khác (chỉ chủ thể của hành động).

Câu bị động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được hoạt động của người vật khác hướng vào (chỉ đối tượng của hành động).

Việc chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động (và ngược lại chuyển đổi câu bị động thành câu chủ động) ở mỗi đoạn văn đều nhằm liên kết các câu trong đoạn văn thành một mạch văn thống nhất.

2. Luyện tập:

- Nhận diện câu bị động, chủ động.
- Xác định được mục đích chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động.

TIẾT 104 : CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG (tt)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Củng cố kiến thức về câu chủ động và câu bị động đã học.
- Biết cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại theo mục đích giao tiếp.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

Quy tắc chuyển đổi chủ động thành mỗi kiểu câu bị động.

2. Kỹ năng:

- Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động và ngược lại.
- Đặt câu (chủ động hay bị động) phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Có hai cách chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động:

- + Chuyển từ (hoặc cụm từ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu và thêm các từ “bị” hay “được” vào sau từ (cụ từ) ấy.
- + Chuyển từ (hoặc cụm từ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu đồng thời lược bỏ hoặc biến từ (cụm từ) chỉ chủ thể của hoạt động thành một bộ phận không bắt buộc trong câu.

Không phải câu nào có các từ “bị” được: cũng là câu bị động.

2. Luyện tập :

Chuyển đổi câu chủ động thành câu bị động bằng hai cách.

TIẾT 105: CA HUẾ TRÊN SÔNG HƯƠNG

Hà Ánh Minh

III – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Hiểu vẻ đẹp và ý nghĩa văn hóa, xã hội của ca Huế. Từ đó có thái độ và hành động tích cực góp phần bảo tồn, phát triển di sản văn hóa dân tộc đặc sắc và độc đáo này.

IV – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Khái niệm thể loại bút kí.
- Giá trị văn hóa, nghệ thuật của ca Huế.
- Vẻ đẹp của con người xứ Huế.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu văn bản nhật dụng viết về di sản văn hóa dân tộc.
- Phân tích văn bản nhật dụng (kiểu loại thuyết minh)
- Tích hợp kiến thức tập làm văn để viết bài văn thuyết minh.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Tìm hiểu văn bản:

a) Nội dung

- Giá trị văn hóa, nghệ thuật của ca Huế.
- Vẻ đẹp của con người xứ Huế.

b) Nghệ thuật

- Văn bản nhật dụng (kiểu loại thuyết minh)
- Thể loại bút kí.

c) Ý nghĩa văn bản

Cố đô Huế nổi tiếng không phải chỉ có các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử mà còn nổi tiếng bởi các làn điệu dân ca và âm nhạc cung đình. Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã, một sản phẩm tinh thần đáng trân trọng cần được bảo tồn và phát triển.

2. Luyện tập :

Sưu tầm một số làn điệu dân ca

TIẾT 106: QUAN ÂM THỊ KÍNH

I- MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Có hiểu biết sơ giản về chèo cổ - một loại hình sân khấu truyền thống.
- Bước đầu biết đọc – hiểu văn bản chèo. Nắm được nội dung chính và đặc điểm hình thức tiêu biểu của đoạn trích.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Sơ giản về chèo cổ.
- Giá trị nội dung và những đặc điểm nghệ thuật tiêu biểu của vở chèo *Quan Âm Thị Kính*.
- Nội dung, ý nghĩa và một vài đặc điểm nghệ thuật của đoạn trích *Nỗi oan hại chồng*.

2. Kỹ năng:

- Đọc diễn cảm kịch bản chèo theo lối phân vai.
- Phân tích mâu thuẫn, nhân vật và ngôn ngữ thể hiện trong một trích đoạn chèo.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu văn bản:

a) Nội dung

Những phẩm chất tốt đẹp cùng nỗi oan bi thảm, bế tắc của người phụ nữ và những đối lập giai cấp, thông qua xung đột gia đình, hôn nhân trong xã hội phong kiến

b) Nghệ thuật

- Thể loại chèo cổ.

c) Ý nghĩa văn bản

Vở chèo “Quan âm Thị Kính” nói chung và trích đoạn “Nỗi oan hại chồng” nói riêng là vở diễn và trích đoạn chèo rất tiêu biểu của sân khấu chèo truyền thống. Vở chèo và trích đoạn này thể hiện những phẩm chất tốt đẹp cùng nỗi oan bi thảm, bế tắc của người phụ nữ và những đối lập giai cấp, thông qua xung đột gia đình, hôn nhân trong xã hội phong kiến.

2. Luyện tập :

- Đọc diễn cảm kịch bản chèo theo lối phân vai.

II – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.
- Nhận biết các cụm chủ - vị làm thành phần câu trong văn bản.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

3. Kiến thức:

- Mục đích của việc dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.
- Các trường hợp dùng cụm chủ - vị để mở rộng câu.

4. Kỹ năng:

- Nhận biết các cụm chủ - vị làm thành phần câu.
- Nhận biết các cụm chủ - vị làm thành phần của cụm từ.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Khi nói hoặc viết có thể dung những cụm từ có hình thức giống câu đơn bình thường, gọi là cụm chủ vị (cụm C – V), làm thành phần của câu hoặc của cụm từ để mở rộng câu.

Các thành phần câu như chủ ngữ, vị ngữ và các phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ đều có thể được cấu tạo bằng cụm C – V.

2. Luyện tập :

- Nhận biết các cụm chủ - vị làm thành phần câu.
- Nhận biết các cụm chủ - vị làm thành phần của cụm từ.

TIẾT 108: ÔN TẬP VĂN HỌC

III – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu ý nghĩa, nghệ thuật của các văn bản văn học.
- Hệ thống hóa các văn bản đã học.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Khái niệm văn bản nghị luận.
- Những đặc điểm chung của văn bản nghị luận.

2. Kỹ năng:

- Hệ thống hóa các văn bản nghị luận đã học.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

HS thực hiện theo hướng dẫn của GV

TIẾT 109: LIỆT KÊ

V – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là phép liệt kê.
- Nắm được các kiểu liệt kê.
- Nhận biết và hiểu được tác dụng của phép liệt kê trong văn bản.
- Biết cách vận dụng phép liệt kê vào thực hiện nói và viết.

VI – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Khái niệm phép liệt kê.
- Các kiểu liệt kê.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết phép liệt kê, các kiểu liệt kê.
- Phân tích giá trị của phép liệt kê.
- Sử dụng phép liệt kê trong nói và viết.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Tìm hiểu chung:

Liệt kê là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm.

- Xét theo cấu tạo, có thể phân biệt kiểu liệt kê theo từng cặp với kiểu liệt kê không theo từng cặp.
- Xét theo ý nghĩa, có thể phân biệt kiểu liệt kê tăng tiến với liệt kê không tăng tiến.

2. Luyện tập :

- Nhận biết phép liệt kê, các kiểu liệt kê.
 - Phân tích giá trị của phép liệt kê.
-

TIẾT 110: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN GIẢI THÍCH

I- MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Khắc sâu những hiểu biết về cách làm bài văn lập luận giải thích.
- Vận dụng những hiểu biết đó vào việc làm một bài văn giải thích cho một vấn đề của đời sống.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

Cách làm bài văn lập luận giải thích một vấn đề.

2. Kỹ năng:

Tìm hiểu đề, lập ý, lập dàn ý và viết các phần, đoạn trong bài văn giải thích.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

HS thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên

TIẾT 111 + 112 : TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

I. – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Đánh giá kết quả bài kiểm học kì II.
- Học sinh hiểu và biết được ưu khuyết điểm của mình để có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

VII – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đánh giá kết quả bài kiểm học kì II.

2. Kỹ năng:

- Học sinh hiểu và biết được ưu khuyết điểm của mình để có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

HS thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên

PHẦN BÀI TẬP